TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2022/QĐCNTTLH	*Sơn Trà, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Bích N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 30/11/2021 của ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Bích N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2021 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Mạnh H**- Sinh năm: 1983- Nơi ĐKHKTT: Tổ 22 phường N, quận L, Tp Đà Nẵng - Tạm trú: Căn hộ 603 Block 4 Chung cư N, tổ 54 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

+ Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Bích N**- Sinh năm: 1984- Nơi ĐKHKTT: Tổ 22 phường N, quận L, Tp Đà Nẵng - Tạm trú: Căn hộ 603 Block 4 Chung cư N, tổ 54 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại của Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

*1.1. **Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Mạnh H** và bà **Nguyễn Thị Bích N** (Giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 17/6/2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

*1.2 **Về con chung*****:** Ông **Nguyễn Mạnh H** và bà **Nguyễn Thị Bích N** xác định có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 15/10/2011. Thuận tình ly hôn, cả hai thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2022.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

*1.3. **Về tài sản chung***: Ông **Nguyễn Mạnh H** và bà **Nguyễn Thị Bích N** xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. **Về nợ chung***: Ông **Nguyễn Mạnh H** và bà **Nguyễn Thị Bích N** xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường H, quận L;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm